

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 225/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 -5 -2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lệ

2. Ông Phan Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 409/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16 tháng 8 năm 2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết N trình bày: Chị N và anh T tổ chức cưới năm 2019, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn gia đình, do anh T không có trách nhiệm với vợ, con, anh T thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện, dùng lời lẽ xúc phạm chị N và cha, mẹ của chị N. Tháng 3 năm 2022 vợ chồng không sống chung cho đến nay không liên lạc, không trao đổi tình cảm. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung Trần Thiên P sinh ngày 01/4/xxxx đang sống với chị N. Chị N yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Ngọc T vắng mặt không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Tuyết N. Chị N được ly hôn anh Trần Ngọc T. Về con, giao con chung Trần Thiên P, sinh ngày 01/4/xxxx cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Ngọc T được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[1] Về hôn nhân, chị Trần Thị Tuyết N và anh Trần Ngọc T tự nguyện kết hôn, được UBND thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 25/02/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như chị N trình bày, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập anh T nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng anh không đến, cũng không gởi cho Tòa án ý kiến của anh T về việc chị N yêu cầu ly hôn, cho thấy anh T không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2] Về nuôi con chung, xác minh ở địa phương được biết chị N trực tiếp nuôi con chung, đã ổn định cuộc sống. Anh T không có ý kiến về việc nuôi con chung, nên tiếp tục giao cho chị N trực tiếp nuôi con chung phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết N.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết N và anh Trần Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thiên P, sinh ngày 01/4/xxxx cho chị Trần Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Tuyết N phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0028193 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND thị trấn Vàm Láng, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Lệ

Phan Thanh Hoàng

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tâm

Nguyễn Văn Vui

Trần Văn Dũng

